

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H; sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Số E, lô C, khu đô thị Đ, quận H, thành phố Hà Nội; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16-4-2024, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn N tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào tháng 7 năm 2008. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Vợ chồng có

02 con chung là Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009 và Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn N và nhận nuôi cháu Phạm Khánh L, để anh N nuôi cháu Phạm Khánh N1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 15-5-2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Phạm Văn N trình bày: Anh và chị Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã G. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ. Trước kia chị H đã làm đơn ly hôn một lần và đã rút đơn để vợ chồng về hàn gắn lại. Nhưng khi chớ về sống với nhau được 10 ngày thì chị H không quan tâm đến chồng con, tháng 11 năm 2023 âm lịch thì chị H bỏ đi. Nay chị H có đơn ly hôn, anh không đồng ý vì gia đình anh theo đạo công giáo. Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009 và Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017. Khi ly hôn anh nhận nuôi cháu L, còn cháu N1 anh để cháu tự quyết định, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 15-5-2024, cháu Phạm Khánh N1 và cháu Phạm Khánh L đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 06-5-2024, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn N được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008. Mâu thuẫn giữa chị H và anh N là hai bên không hợp nhau; vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009 và Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017, vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Văn N. Giao chị Đào Thị H nuôi con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017; giao anh Phạm Văn N nuôi con chung Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị H, anh Phạm Văn N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Phạm Văn N tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có cùng quan điểm sống. Chị H xin ly hôn, anh N không nhất trí ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung là Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009 và Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017; Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo ổn định cho việc học tập, sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao chị H nuôi con chung Phạm Khánh L; giao anh N nuôi con chung Phạm Khánh N1. Chị H, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Văn N.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn N nuôi con chung Phạm Khánh N1, sinh ngày 25-4-2009; giao chị Đào Thị H nuôi con chung Phạm Khánh L, sinh ngày 08-11-2017. Chị H, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004591 ngày 25-4-2024 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị H, anh Phạm Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao An;
- Lại hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền

